

Bản án số: 79/2023/HS-ST
Ngày 24 - 11 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GR, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Kim Nhi**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thành Nhạn

Bà Cao Thị Mỹ Phượng

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Đèo**, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà **Võ Thị Hồng Mộng** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 85/2023/TLST - HS ngày 18 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: HỮU T sinh năm 1998 tại Cà Mau; Nơi cư trú: Ấp 2, Xã Tân Thành, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 1/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hữu A và bà Nguyễn Thị T; vợ, con: Không; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

2. Họ và tên: HUỲNH PHƯƠNG N sinh năm 2002 tại Cà Mau; Nơi cư trú: Ấp Bình Định, xã Tân Thành, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Minh L và bà Trần Thị Đ; vợ, con: Không; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 24 tháng 02 năm 2022 bị Tòa án nhân dân thành phố CM, tỉnh Cà Mau xử phạt 06 tháng tù, cho hưởng án treo về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo Bản án số 31/2022/HS-ST; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

*** Bị hại:** Ông **Nguyễn Văn P**, sinh năm 1973. Nơi ĐKKHKT: Ấp Khúc Tréo B, xã TP, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu. Nơi cư trú: Ấp KTA, xã TP, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 07 tháng 3 năm 2023, bị cáo Hữu T đang ở nhà thuộc ấp 2, xã TT, thành phố CM, tỉnh Cà Mau rủ bị cáo Huỳnh Phương N cùng nhau đi tìm kiếm tài sản của người khác để trộm cắp thì được bị cáo N đồng ý. Khi đi bị cáo N điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 69AA- 004.84 chở bị cáo T đi chuyển theo Quốc lộ 1 hướng Cà Mau - Bạc Liêu. Đến khoảng 01 giờ 00 phút ngày 08 tháng 3 năm 2023 khi đến nhà ông Nguyễn Văn P thuộc ấp KT A, xã TP, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu, cả hai phát hiện có nuôi vịt xiêm nên bị cáo N dừng xe lại đi vào bên trong chuồng vịt để trộm cắp 13 con vịt xiêm trọng lượng 33,7kg bỏ vào hai bao ni lon nhặt được ven đường, còn bị cáo T ở ngoài canh đường. Sau khi trộm vịt xong cả hai mang tài sản trộm cắp đến khu vực bến xe tỉnh Cà Mau thuộc Phường 6, thành phố CM, tỉnh Cà Mau để tiêu thụ thì bị lực lượng Công an Phường 6, thành phố CM đang đi tuần tra phát hiện nên đã mời các bị cáo về trụ sở làm việc và tạm giữ 13 con vịt xiêm, đến ngày 09 tháng 3 năm 2023 Công an Phường 6 bàn giao các bị cáo cùng tang vật cho Công an xã TP, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 48/KL-HĐĐGTS ngày 09 tháng 5 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã GR xác định: 13 (mười ba) con vịt, loại vịt xiêm, có tổng trọng lượng 33,7kg. Tại thời điểm yêu cầu định giá có giá là: 70.000 đồng/kg. Thành tiền: 33,7 kg vịt xiêm x 70.000 đồng/kg = 2.359.000 đồng.

Cáo trạng số: 81/CT-VKS-HS ngày 18 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu đã truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với các bị cáo và đề xuất:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54, Điều 17 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Hữu T phạm tội “Trộm cắp tài sản” và xử phạt bị cáo từ 03 (ba) tháng đến 06 (sáu) tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54, Điều 17 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Huỳnh Phương N phạm tội “Trộm cắp tài sản” và xử phạt bị cáo từ 03 (ba) tháng đến 06 (sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Do ông P đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên không đề cập xử lý.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 69AA-004.84.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Các bị cáo đã ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị hại là ông Nguyễn Văn P có đơn đề nghị vắng mặt. Xét thấy Ông P đã có đầy đủ lời khai tại Cơ quan điều tra, việc vắng mặt của Ông P không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa bị cáo Hữu T và bị cáo Huỳnh Phương N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo, bị hại trong giai đoạn điều tra, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng 01 giờ 00 phút, ngày 08 tháng 3 năm 2023 tại ấp KTA, xã TP, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu, bị cáo Hữu T và bị cáo Huỳnh Phương N có hành vi cùng bàn bạc với nhau trộm cắp 13 con vịt xiêm trọng lượng 33,7kg của bị hại ông Nguyễn Văn P. Qua định giá tài sản bị chiếm đoạt nêu trên trị giá là 2.359.000 đồng. Do đó, hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu đã truy tố.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương nên cần xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã tự nguyện khắc phục bồi thường cho bị hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình và bị hại có đơn xin bãi nại cho các bị cáo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo T phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do đó, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét cho các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản mất trộm đã trả lại cho bị hại và bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 69AA-004.84.

[8] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9] Buộc bị cáo T và bị cáo N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54, Điều 17 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Hữu T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Hữu T 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54, Điều 17 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Phương N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Phương N 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Tài sản mất trộm đã trả lại cho bị hại và bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) chiếc xe mô tô, mang biển kiểm soát 69AA-004.84.

(Vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 31 tháng 10 năm 2023).

5. Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Hữu T phải nộp số tiền 200.000 đồng. Buộc bị cáo Huỳnh Phương N phải nộp số tiền 200.000 đồng.

6. Án xử sơ thẩm các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã GR;
- Cơ quan Điều tra Công an thị xã GR;
- Thi hành án hình sự Công an thị xã GR;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã GR;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Kim Nhi